

Số: 06/2024/TT-BTP

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2024

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (sau đây gọi là Thông tư số 13/2011/TT-BTP) và Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (sau đây gọi là Thông tư số 16/2013/TT-BTP)

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 13/2011/TT-BTP như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành các loại biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; quy định đối tượng sử dụng và cách thức sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 13/2011/TT-BTP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2013/TT-BTP) như sau:

“Điều 3. Ban hành biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp

Ban hành kèm theo Thông tư này:

1. 07 biểu mẫu và 04 mẫu sổ lý lịch tư pháp (Phụ lục số 02).

2. 03 biểu mẫu điện tử tương tác (Phụ lục số 03).”

3. Sửa đổi tên điều và sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 13/2011/TT-BTP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2013/TT-BTP) như sau:

“Điều 4. Quản lý, sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp

1. 07 biểu mẫu và 04 mẫu sổ lý lịch tư pháp (Phụ lục số 02) được sử dụng và lưu trữ tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp (sau đây gọi là Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp) dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc dưới dạng văn bản giấy. Biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp sử dụng dưới dạng văn bản giấy được in trên giấy trắng, khổ giấy A4 (210 mm x 297 mm). Biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp dưới dạng dữ liệu điện tử có giá trị sử dụng như biểu mẫu, mẫu sổ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy.

2. 02 biểu mẫu Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dành cho cá nhân và biểu mẫu Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dành cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức) được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có thể truy cập để tải về và sử dụng. Trường hợp thực hiện thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tiếp, cá nhân, cơ quan, tổ chức được Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp các biểu mẫu này để sử dụng miễn phí.

3. 03 biểu mẫu điện tử tương tác (Phụ lục số 03) được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Khi thực hiện yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên môi trường điện tử, cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin, dữ liệu thông qua các biểu mẫu điện tử tương tác khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

4. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tổ chức sử dụng 07 biểu mẫu, 04 mẫu sổ lý lịch tư pháp (Phụ lục số 02), 03 biểu mẫu điện tử tương tác (Phụ lục số 03) và chịu trách nhiệm về việc sử dụng các biểu mẫu, mẫu sổ không đúng quy định của Thông tư này.”

4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 14 Thông tư số 13/2011/TT-BTP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2013/TT-BTP) như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Đối với người không bị kết án, người đã bị kết án nhưng được xóa án tích, người bị kết án “không bị coi là có án tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), người bị kết án “được coi là không có án tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), người được đại xá thì ghi “Không có án tích”; trường hợp người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam thì ghi “Không có án tích trong thời gian cư trú tại Việt Nam”. Các ô, cột trong mục này không ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp.”.

b) Bổ sung điểm b1 sau điểm b khoản 2 như sau:

“b1) Đối với người bị kết án “không bị coi là có án tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), người bị kết án “được coi là không có án tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì ghi nội dung bản án vào các ô, cột mục tương ứng trong Phiếu lý lịch tư pháp. Nội dung bản án được ghi theo hướng dẫn tại điểm b khoản này.

Tại mục “Ghi chú”: ghi rõ “Không bị coi là có án tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) hoặc “Được coi là không có án tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)”.

5. Bãi bỏ 08 loại biểu mẫu, 04 mẫu sổ lý lịch tư pháp tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP và hai loại giấy in màu có hoa văn để Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp in Phiếu lý lịch tư pháp.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Hai loại giấy in màu có hoa văn đã được Bộ Tư pháp in và phát hành để Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp in Phiếu lý lịch tư pháp chưa sử dụng thì tiếp tục được sử dụng đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024.

3. Hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức được tiếp nhận, thụ lý trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp chưa thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp thì tiếp

tục được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành. Cá nhân, cơ quan, tổ chức không phải bổ sung Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp hoặc Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu được ban hành kèm theo Thông tư này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, Văn phòng Bộ, Vụ TCCB, Vụ CVĐCVXDPL, Cục KTVBQPPL, Cục CNTT, NXBTP;
- UBND, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TLLTPQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Khánh Ngọc

Phụ lục số 02
DANH MỤC BIỂU MẪU VÀ MẪU SỔ LÝ LỊCH TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Ký hiệu	Tên biểu mẫu
1	01/2024/LLTP	Lý lịch tư pháp
2	02/2024/LLTP	Phiếu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bổ sung
3	03/2024/LLTP	Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (dùng cho cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)
4	04/2024/LLTP	Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2)
5	05/2024/LLTP	Mẫu văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội)
6	06/2024/LLTP	Phiếu lý lịch tư pháp số 1
7	07/2024/LLTP	Phiếu lý lịch tư pháp số 2
8	08/2024/LLTP	Sổ tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp
9	09/2024/LLTP	Sổ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp
10	10/2024/LLTP	Sổ cấp Phiếu lý lịch tư pháp
11	11/2024/LLTP	Sổ lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp

.....
¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Mã số²:

I. THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN³

Họ và tên ⁴			
Tên gọi khác (nếu có)			
Giới tính			
Ngày, tháng, năm sinh			
Nơi sinh ⁵			
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nơi thường trú ⁶			
Nơi tạm trú ⁷			
Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu ⁸Số.....cấp tại:.....ngày.....tháng.....năm...		
Họ và tên cha ⁴		Ngày, tháng, năm sinh:	
Họ và tên mẹ ⁴		Ngày, tháng, năm sinh:	
Họ và tên vợ (hoặc chồng) ⁴		Ngày, tháng, năm sinh:	
Ghi chú ⁹			

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ ÁN TÍCH¹⁰

STT	Mã số bản án ¹¹	Ngày cập nhật	Người cập nhật	Thời điểm chấp hành xong bản án	Thời điểm được xóa án tích	Kết quả Giám đốc thẩm/ Tái thẩm (nếu có)	Ghi chú

III. THÔNG TIN VỀ ÁN TÍCH

NỘI DUNG BẢN ÁN			
MÃ SỐ BẢN ÁN:.....	Ngày, tháng, năm cập nhật	Người cập nhật	
Số bản án			
Ngày, tháng, năm tuyên án			

Tòa án đã tuyên bản án			
Tội danh - Điều khoản của BLHS được áp dụng			
Hình phạt chính			
Hình phạt bổ sung (nếu có)			
Nghĩa vụ dân sự (nếu có)			
Biện pháp tư pháp (nếu có)			
Án phí			
Thời điểm chấp hành hình phạt chính			
Ghi chú			
TÌNH TRẠNG THI HÀNH ÁN			
Quyết định thi hành bản án hình sự			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Thời điểm chấp hành hình phạt chính			
Ghi chú			
Quyết định miễn chấp hành án phạt tù có thời hạn/phạt cải tạo không giam giữ			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Án phạt được miễn chấp hành			
Ngày, tháng, năm được miễn			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định miễn chấp hành án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Án phạt được miễn chấp hành			
Ngày, tháng, năm được miễn			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Thời gian được hoãn			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			

Cơ quan, tổ chức theo dõi, quản lý			
Ghi chú			
Quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù/án phạt cải tạo không giam giữ			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Hình phạt được giảm thời hạn chấp hành			
Thời gian được giảm			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định rút ngắn thời gian thử thách án treo			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Thời gian được rút ngắn			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Thời gian tạm đình chỉ			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Cơ quan theo dõi, quản lý			
Ghi chú			
Giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt tù/ án phạt cải tạo không giam giữ/ thời gian thử thách án treo			
Số giấy chứng nhận			
Ngày, tháng, năm cấp giấy chứng nhận			
Cơ quan chứng nhận			
Án phạt đã chấp hành xong			
Về nơi cư trú tại			
Hình phạt bổ sung tiếp tục phải chấp hành			
Ngày, tháng, năm chấp hành xong án phạt			
Ghi chú			
Văn bản thông báo kết quả thi hành án phạt trực xuất			
Số văn bản			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			

Cơ quan thông báo			
Nội dung thông báo			
Ngày, tháng, năm thi hành xong án phạt			
Ghi chú			
Quyết định tiếp nhận chuyển giao			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Cơ quan ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định thi hành quyết định tiếp nhận chuyển giao/Thông báo về việc thực hiện quyết định dẫn độ			
Số văn bản			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan ra văn bản			
Nội dung văn bản			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế, án phạt tước một số quyền công dân, án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định			
Số văn bản			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan chứng nhận			
Nội dung chứng nhận			
Ngày, tháng, năm chấp hành xong án phạt			
Ghi chú			
Quyết định ân giảm án tử hình			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Cơ quan ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định thi hành án phạt tiền, án phạt tịch thu tài sản, án phí và nghĩa vụ dân sự khác			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Cơ quan ra quyết định			
Các khoản phải thi hành			

Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Cơ quan ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định đình chỉ thi hành án dân sự			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Cơ quan ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Giấy xác nhận kết quả thi hành án dân sự			
Số văn bản			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan xác nhận			
Nội dung xác nhận (toàn bộ, một phần)			
Nghĩa vụ dân sự còn phải thi hành (nếu có)			
Ghi chú			
Văn bản xác nhận đã chấp hành xong án phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự			
Số văn bản			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan ban hành			
Nội dung xác nhận			
Ngày, tháng, năm chấp hành xong			
Ghi chú			
Giấy chứng nhận đặc xá			
Số giấy chứng nhận			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan cấp giấy chứng nhận			
Đã chấp hành xong hình phạt tù theo quyết định đặc xá số			
Được đặc xá tha tù trước thời hạn kể từ ngày			

Về nơi cư trú tại			
Hình phạt bổ sung tiếp tục phải chấp hành			
Ghi chú			
Giấy chứng nhận đại xá			
Số giấy chứng nhận			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan cấp giấy chứng nhận			
Được miễn trách nhiệm hình sự theo quyết định đại xá số			
Được đại xá tha tù trước thời hạn kể từ ngày			
Về nơi cư trú tại			
Ghi chú			
Quyết định, giấy chứng nhận, giấy xác nhận, văn bản thông báo khác			
Tên văn bản:.....			
Số giấy văn bản			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan ban hành văn bản			
Nội dung của văn bản			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
GIÁM ĐỐC THẨM/TÁI THẨM			
Quyết định giám đốc thẩm			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ghi chú			
Quyết định tái thẩm			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ghi chú			
XÓA ÁN TÍCH			
Giấy chứng nhận xóa án tích			
Số chứng nhận			
Ngày, tháng, năm cấp giấy chứng nhận			
Tòa án cấp giấy chứng nhận			

Nội dung chứng nhận			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Quyết định xóa án tích			
Số quyết định			
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Nội dung quyết định			
Ngày, tháng, năm có hiệu lực			
Ghi chú			
Xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích			
Ngày, tháng, năm xác minh			
Nơi thực hiện việc xác minh			
Kết quả xác minh			
Ghi chú			

IV. THÔNG TIN VỀ CẤM ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ, THÀNH LẬP, QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ:

Số thứ tự thông tin:.....	Ngày, tháng, năm cập nhật	Người cập nhật
Số quyết định		
Ngày, tháng, năm ra quyết định		
Tòa án ra quyết định		
Chức vụ bị cấm đảm nhiệm		
Thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã		
Ghi chú		

Ghi chú:

¹ Ghi rõ tên Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

² Mã số: mỗi Lý lịch tư pháp được lập có một mã số riêng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

³ Đối với những thông tin chưa có hoặc chưa xác định rõ thì để trống.

⁴ Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

⁵ Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có).

^{6,7} Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

⁸ Ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước thì ghi số định danh cá nhân.

⁹ Ghi chú những nội dung về thay đổi, cải chính hộ tịch (họ tên, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, số quyết định...), chứng tử; về việc thay đổi nơi cư trú.

¹⁰ Là thông tin tóm tắt về các án tích được cập nhật trong Lý lịch tư pháp, số thứ tự theo thời gian nhận được trích lục bản án hoặc bản án, giúp cho cán bộ cập nhật có thể biết khái quát tình trạng án tích của người có Lý lịch tư pháp và tiện tra cứu.

¹¹ Được lập theo số thứ tự cập nhật của bản án ở phần Thông tin chung về án tích, bao gồm: Mã số Lý lịch tư pháp/Số thứ tự cập nhật.

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ TƯ PHÁP

Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số:.....

.....,ngày.....tháng.....năm

**PHIẾU CUNG CẤP
THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP BỔ SUNG**

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

Sở Tư pháp.....cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bổ sung như sau:

Mã số Lý lịch tư pháp¹:

Họ và tên²:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi thường trú:

Nơi tạm trú:

Họ và tên cha:

Họ và tên mẹ:.....

Nội dung bổ sung thông tin³:

1. Bổ sung thông tin lý lịch tư pháp đối với bản án tiếp theo như sau:

NỘI DUNG BẢN ÁN		Ngày, tháng, năm cập nhật	Người cập nhật
MÃ SỐ BẢN ÁN:.....			
Số bản án			
Ngày, tháng, năm tuyên án			
Tòa án đã tuyên bản án			
Tội danh – Điều khoản của BLHS được áp dụng			
Hình phạt chính			
Hình phạt bổ sung (nếu có)			
Nghĩa vụ dân sự (nếu có)			
Biện pháp tư pháp (nếu có)			
Án phí			
Thời điểm chấp hành hình phạt chính			

Ghi chú			
---------	--	--	--

2. Bổ sung thông tin lý lịch tư pháp đối với quyết định, giấy chứng nhận, giấy xác nhận, văn bản thông báo của bản án số.....ngày.....của Tòa án nhân dânnhư sau ⁴:

Loại thông tin:		Ngày, tháng, năm cập nhật	Người cập nhật
Số văn bản			
Ngày, tháng, năm ra văn bản			
Cơ quan ban hành văn bản			
Nội dung của văn bản			
Ghi chú			

3. Bổ sung thông tin lý lịch tư pháp đối với quyết định tuyên bố phá sản như sau:

Số quyết định		Ngày, tháng, năm cập nhật	Người cập nhật
Ngày, tháng, năm ra quyết định			
Tòa án ra quyết định			
Chức vụ bị cấm đảm nhiệm			
Thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã			
Ghi chú			

.....⁵

Ghi chú:

¹ Ghi mã số Lý lịch tư pháp của người bị kết án, người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

² Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

³ Chỉ cập nhật những nội dung bổ sung thông tin. Những nội dung không bổ sung thì không cập nhật trong Phiếu.

⁴ Nội dung bổ sung ghi theo hướng dẫn tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

⁵ Giám đốc Sở Tư pháp hoặc người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu trong trường hợp gửi Phiếu lý lịch tư pháp bổ sung bằng văn bản giấy.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP
(Dùng cho cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)

Kính gửi

1. Tên tôi là (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):.....
2. Tên gọi khác (nếu có):..... 3. Giới tính:
4. Ngày, tháng, năm sinh:
5. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu: Số:
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:
6. Nơi sinh (tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương):
7. Quốc tịch:.....8. Dân tộc:
9. Nơi thường trú:
10. Nơi tạm trú:
11. Họ và tên cha (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):Năm sinh:
12. Họ và tên mẹ (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):Năm sinh:
13. Họ và tên vợ/chồng (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):.....Năm sinh:
14. Số điện thoại/e-mail:.....
15. Quá trình cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc từ khi đủ 14 tuổi:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc

16. Thông tin về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):
-

17. Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp: **Số 1** **Số 2**

Yêu cầu xác nhận về nội dung đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp **số 1**): Có Không

18. Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

19. Hình thức, phương thức nhận kết quả:

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy trực tiếp tại trụ sở cơ quan cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy qua dịch vụ bưu chính

Địa chỉ nhận kết quả:.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp điện tử theo phương thức trực tuyến

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

Người khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

1. Biểu mẫu này được sử dụng trong trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính). Người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp kê khai đầy đủ thông tin có trong biểu mẫu. Trường hợp thông tin cá nhân được xác thực và cung cấp bởi thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì điền thông tin hoặc tích chọn thông tin tại các trường từ số (1), (4), (5), (6) và từ số (14) đến (19).

2. Thông tin số (5): ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước thì ghi số định danh cá nhân.

3. Thông tin số (9), (10): ghi rõ nơi thường trú, tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú tại thời điểm yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; trường hợp không có nơi thường trú, tạm trú thì điền “/”.

4. Thông tin số (15):

- Đối với người nước ngoài thì kê khai thông tin trong thời gian cư trú tại Việt Nam.

- Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ quân đội.

5. Thông tin số (17): Người yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn loại Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp và yêu cầu về nội dung đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1).

6. Thông tin số (19): Người yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn hình thức, phương thức nhận kết quả. Trường hợp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, đề nghị ghi đầy đủ địa chỉ nhận kết quả và thực hiện nộp phí dịch vụ bưu chính. Trường hợp nhận kết quả trực tuyến, kết quả bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân và địa chỉ thư điện tử đã đăng ký tại thông tin số (14).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

(Dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2)

Kính gửi:

I. PHẦN KHAI VỀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC CHA/MẸ CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

1. Tên tôi là (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu:.....Số:.....
Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:
4. Địa chỉ liên hệ:.....Số điện thoại:.....
5. Được sự ủy quyền:
- 5.1. Môi quan hệ với người ủy quyền:
- 5.2. Theo văn bản ủy quyền ký ngày.....tháng.....năm.....
Tôi làm Tờ khai này đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người có tên dưới đây:

II. PHẦN KHAI VỀ NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

1. Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):
2. Tên gọi khác (nếu có):..... 3. Giới tính:
4. Ngày, tháng, năm sinh:
5. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu:số:..... cấp ngày.....thángnăm.....
Tại:
6. Nơi sinh (tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương):
7. Quốc tịch:.....8. Dân tộc:
9. Nơi thường trú:
10. Nơi tạm trú:
11. Họ và tên cha (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):Năm sinh:
12. Họ và tên mẹ (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):Năm sinh:
13. Họ và tên vợ/chồng(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):.....Năm sinh:
14. Số điện thoại/e-mail:.....

15. Quá trình cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc từ khi đủ 14 tuổi:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/ Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc

16. Thông tin về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

17. Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp: **Số 1** **Số 2**

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp **số 1**): Có Không

18. Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

19. Hình thức, phương thức nhận kết quả:

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy trực tiếp tại trụ sở cơ quan cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy qua dịch vụ bưu chính

Địa chỉ nhận kết quả:.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp điện tử theo phương thức trực tuyến

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

Người khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

1. Biểu mẫu này được sử dụng trong trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính). Người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp kê khai đầy đủ thông tin có trong biểu mẫu. Trường hợp thông tin cá nhân được xác thực và cung cấp bởi thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì điền thông tin hoặc tích chọn thông tin tại các trường từ số (1) đến (5) phần I; số (1), (4), (5), (6) và từ số (14) đến số (19) phần II.
2. Thông tin số (3) phần I và (5) phần II: ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc người chưa thành niên thì ghi số định danh cá nhân.
3. Thông tin số (5.1) phần I: ghi rõ mối quan hệ trong trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền; trong trường hợp này không cần có văn bản ủy quyền; Thông tin số (5.2) phần I ghi rõ trong trường hợp có văn bản ủy quyền.
4. Thông tin số (9), (10) phần II: ghi rõ nơi thường trú, tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú tại thời điểm yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; trường hợp không có nơi thường trú, tạm trú thì điền “/”.
5. Thông tin số (15) phần II:
 - Đối với người nước ngoài thì kê khai thông tin trong thời gian cư trú tại Việt Nam.
 - Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ quân đội.
6. Thông tin số (17) phần II: Người yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn loại Phiếu LLTP yêu cầu cấp và yêu cầu về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1).
7. Thông tin số (19) phần II: Người yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn hình thức, phương thức nhận kết quả. Trường hợp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, đề nghị ghi đầy đủ địa chỉ nhận kết quả và thực hiện nộp phí dịch vụ bưu chính. Trường hợp nhận kết quả trực tuyến, kết quả bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân và địa chỉ thư điện tử đã đăng ký tại thông tin số (14) phần II.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia/Sở Tư pháp....

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009, (cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp), số định danh của tổ chức (nếu có) đề nghị Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia/Sở Tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp của người có tên dưới đây:

1. Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):
2. Tên gọi khác (nếu có):..... 3. Giới tính:
4. Ngày, tháng, năm sinh:
5. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu: Số:
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:
6. Nơi sinh (tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương):
7. Quốc tịch:.....8. Dân tộc:
9. Nơi thường trú:
10. Nơi tạm trú:
11. Họ và tên cha (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu): Năm sinh:
12. Họ và tên mẹ (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu): Năm sinh:
13. Họ và tên vợ/chồng(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):..... Năm sinh:
14. Số điện thoại/địa chỉ email của cơ quan/tổ chức:
15. Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp: Số 1 Số 2
Yêu cầu xác nhận về nội dung đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1): Có Không
16. Mục đích sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp:
-
17. Hình thức, phương thức nhận kết quả:
 - Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy trực tiếp tại trụ sở cơ quan cấp Phiếu
 - Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy qua dịch vụ bưu chính

Địa chỉ nhận kết quả:.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp điện tử theo phương thức trực tuyến

18.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

Ghi chú :

1. Biểu mẫu này được sử dụng trong trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính). Cơ quan/tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp kê khai đầy đủ thông tin có trong biểu mẫu. Trường hợp thông tin cá nhân được xác thực và cung cấp bởi thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cơ quan, tổ chức điền thông tin hoặc tích chọn thông tin tại các trường từ số (1), (4), (5), (6) và từ số (14) đến số (17).
2. Thông tin số (5): ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc người chưa thành niên thì ghi số định danh cá nhân.
3. Thông tin số (9), (10): ghi rõ nơi thường trú, tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú tại thời điểm yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; trường hợp không có nơi thường trú, tạm trú thì điền “/”.
4. Thông tin số (15): Cơ quan, tổ chức lựa chọn loại Phiếu theo yêu cầu. Phiếu lý lịch tư pháp số 1 cấp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (cơ quan, tổ chức) để phục vụ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã. Cơ quan, tổ chức lựa chọn yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu số 1). Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.
5. Thông tin số (17): Cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn hình thức, phương thức nhận kết quả. Trường hợp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, đề nghị ghi đầy đủ địa chỉ nhận kết quả. Trường hợp nhận kết quả trực tuyến, kết quả bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cơ quan, tổ chức và địa chỉ thư điện tử đã đăng ký tại thông tin số (14).
6. Thông tin số (18): Thủ trưởng cơ quan/tổ chức ký ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số.

.....
(Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu
lý lịch tư pháp)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số:/.....

PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 1

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

XÁC NHẬN:

- 1. Họ và tên:.....2.Giới tính:
- 3. Ngày, tháng, năm sinh://4. Nơi sinh:
- 5. Quốc tịch:
- 6. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu: Số:.....
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:
- 7. Nơi thường trú:
- 8. Nơi tạm trú:
- 9. Tình trạng án tích:**.....

Bản án số/ ngày tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân Tội danh của Bộ luật hình sự được áp dụng:..... Hình phạt chính: Hình phạt bổ sung:
--

10. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã:

.....

Quyết định số ngày..... tháng năm.....

của Tòa án nhân dân

Chức vụ bị cấm đảm nhiệm:

Thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã:

11

Ghi chú:

1. Thông tin số (1): ghi rõ bằng chữ in hoa, đủ dấu.
2. Thông tin số (4): ghi rõ tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Thông tin số (6): ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc người chưa thành niên thì ghi số định danh cá nhân.
4. Thông tin số (7), (8): ghi rõ nơi thường trú, tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú tại thời điểm yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; trường hợp không có nơi thường trú, tạm trú thì điền “/”.
5. Thông tin số (10): trường hợp không có yêu cầu xác nhận thông tin cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì không ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp số 1.
6. Thông tin số (11): Thủ trưởng cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hoặc người được ủy quyền ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu đối với trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy; ký số hợp lệ theo quy định của pháp luật đối với trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử.

Trang

(Phiếu này gồm cótrang)

.....
(Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu
lý lịch tư pháp)

Số:/.....

.....,ngày.....tháng.....năm.....

PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 2

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

XÁC NHẬN:

1. Họ và tên:.....
2. Giới tính:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh://
4. Nơi sinh:
5. Quốc tịch:
6. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/Hộ chiếu: Số:.....
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:.....
7. Nơi thường trú:
8. Nơi tạm trú:
9. Họ và tên cha:.....
10. Họ và tên mẹ:
11. Họ và tên vợ/chồng:
12. **Tình trạng án tích:**

Trang

(Phiếu này gồm cótrang)

Bản án số/ngàytháng.....năm..... của Tòa án nhân dân..... Tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự được áp dụng: Hình phạt chính:..... Hình phạt bổ sung:..... Nghĩa vụ dân sự, án phí:.....
Tình trạng thi hành án:
Xóa án tích:
Ghi chú:

13. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã:

Quyết định sốngày..... tháng năm của Tòa án nhân dân Chức vụ bị cấm đảm nhiệm: Thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã:
--

13

Ghi chú:

1. Thông tin số (1): ghi rõ bằng chữ in hoa, đủ dấu.
2. Thông tin số (4): ghi rõ tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Thông tin số (6): ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc người chưa thành niên thì ghi số định danh cá nhân.
4. Thông tin số (7), (8): ghi rõ nơi thường trú, tạm trú; trường hợp không có nơi thường trú thì ghi nơi tạm trú tại thời điểm yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp; trường hợp không có nơi thường trú, tạm trú thì điền “/”.
5. Thông tin số (13): Thủ trưởng cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hoặc người được ủy quyền ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu đối với trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp bản giấy; ký số hợp lệ theo quy định của pháp luật đối với trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử.

Trang
(Phiếu này gồm cótrang)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

SỞ

TIẾP NHẬN THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Quyển số:.....
Mở sổ: ngày..... tháng..... năm.....
Khoá sổ: ngày..... tháng..... năm.....

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

SỞ

CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Quyển số:

Mở sổ: ngày...tháng.....năm.....

Khoá số: ngày tháng..... năm.....

SỞ
CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Quyển số:

Mở sổ: ngày tháng năm.....

Khoá sổ: ngày tháng năm.....

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

SỞ
LƯU TRỮ HỒ SƠ LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Quyển số:
Mở sổ: ngày tháng năm.....
Khoá sổ: ngày tháng năm.....

Phụ lục số 03
DANH MỤC BIỂU MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

STT	Ký hiệu	Tên biểu mẫu
1	12/2024/LLTP	Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử tương tác (dùng cho cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)
2	13/2024/LLTP	Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử tương tác (dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cha mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2)
3	14/2024/LLTP	Mẫu văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử tương tác (dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội)

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC
(Dùng cho cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)

- Kính gửi:
1. Tên tôi là (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):
 2. Tên gọi khác (nếu có):..... 3. Giới tính:
 4. Ngày, tháng, năm sinh:
 5. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước: Số:
 - Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:.....
 6. Nơi sinh (tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương):
 7. Quốc tịch:.....8. Dân tộc:.....
 9. Nơi thường trú:
 10. Nơi tạm trú:
 11. Họ và tên cha (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):Năm sinh:
 12. Họ và tên mẹ (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):Năm sinh:
 13. Họ và tên vợ/chồng(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):.....Năm sinh:
 14. Số điện thoại/e-mail:.....
 15. Quá trình cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc từ khi đủ 14 tuổi:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/ Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc

16. Thông tin về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

17. Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp: Số 1 Số 2

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch

tư pháp số 1): Có Không

18. Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

19. Hình thức, phương thức nhận kết quả:

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy trực tiếp tại trụ sở cơ quan cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy qua dịch vụ bưu chính:

Địa chỉ nhận kết quả:.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp điện tử theo phương thức trực tuyến

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

Ghi chú:

1. Biểu mẫu này dùng cho trường hợp nộp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên môi trường điện tử.

2. Các thông tin số (2), (3) và từ số (7) đến số (13): các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp không cần kê khai. Trường hợp không khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp kê khai đầy đủ thông tin.

3. Thông tin số (5): ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước thì ghi số định danh cá nhân.

4. Thông tin số (15):

- Đối với người nước ngoài thì kê khai thông tin trong thời gian cư trú tại Việt Nam.

- Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ quân đội.

5. Thông tin số (17): Người yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn loại Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp và yêu cầu về nội dung đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1).

6. Thông tin số (19): Người yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn hình thức, phương thức nhận kết quả. Trường hợp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, đề nghị ghi đầy đủ địa chỉ nhận kết quả và thực hiện nộp phí dịch vụ bưu chính. Trường hợp nhận kết quả trực tuyến, kết quả bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân và địa chỉ thư điện tử đã đăng ký tại thông tin số (14).

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC
(Dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1
và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2)

Kính gửi:

I. PHẦN KHAI VỀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC CHA/MẸ CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

1. Tên tôi là (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước:
.....Số:
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:.....
4. Địa chỉ liên hệ:.....
.....Số điện thoại:.....
5. Được sự ủy quyền:.....
- 5.1. Mối quan hệ với người uỷ quyền :.....
- 5.2. Theo văn bản ủy quyền ký ngày.....tháng.....năm.....
Tôi làm Tờ khai này đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người có tên dưới đây:

II. PHẦN KHAI VỀ NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

1. Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):
2. Tên gọi khác (nếu có):..... 3. Giới tính:
4. Ngày, tháng, năm sinh:
5. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước:
.....Số:
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:
6. Nơi sinh (tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương):
7. Quốc tịch:.....8. Dân tộc:
9. Nơi thường trú:
10. Nơi tạm trú:
11. Họ và tên cha (ghi bằng chữ in hoa):Năm sinh:
12. Họ và tên mẹ (ghi bằng chữ in hoa):Năm sinh:
13. Họ và tên vợ/chồng(ghi bằng chữ in hoa):.....Năm sinh:
14. Số điện thoại/e-mail:.....

15. Quá trình cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc từ khi đủ 14 tuổi:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc

16. Thông tin về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

17. Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp: **Số 1** **Số 2**

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp **số 1**): Có Không

18. Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

19. Hình thức, phương thức nhận kết quả:

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy trực tiếp tại trụ sở cơ quan cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy qua dịch vụ bưu chính:

Địa chỉ nhận kết quả:

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp điện tử theo phương thức trực tuyến

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

Ghi chú:

1. Biểu mẫu này dùng cho trường hợp nộp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên môi trường điện tử.
2. Các thông tin số (2), (3) và từ số (7) đến số (13) phần II: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và điện tử động. Trường hợp không khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cung cấp đầy đủ thông tin.
3. Thông tin số (3) phần I và số (5) phần II: ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc người chưa thành niên thì ghi số định danh cá nhân.
4. Thông tin số (5.1) phần I: ghi rõ mối quan hệ trong trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền; trong trường hợp này không cần có văn bản ủy quyền;
Thông tin số (5.2) phần I: ghi rõ trong trường hợp có văn bản ủy quyền.
5. Thông tin số (15) Phần II:
 - Đối với người nước ngoài thì kê khai thông tin trong thời gian cư trú tại Việt Nam.
 - Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ quân đội.
6. Thông tin số (17) phần II: Người yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn loại Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp và yêu cầu về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1).
7. Thông tin số (19) phần II: Người yêu cầu cấp Phiếu lựa chọn hình thức, phương thức nhận kết quả. Trường hợp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, đề nghị ghi đầy đủ địa chỉ nhận kết quả và thực hiện nộp phí dịch vụ bưu chính. Trường hợp nhận kết quả trực tuyến, kết quả bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân và địa chỉ thư điện tử đã đăng ký tại thông tin số (14) phần II.

MẪU VĂN BẢN
YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC

(Dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội)

Kính gửi:

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009, (cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp), số định danh của tổ chức (nếu có) đề nghị Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia/Sở Tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp của người có tên dưới đây:

1. Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):

2. Tên gọi khác (nếu có):..... 3. Giới tính:.....

4. Ngày, tháng, năm sinh:

5. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Giấy chứng nhận căn cước:
.....Số:

Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:

6. Nơi sinh (tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương):

7. Quốc tịch:.....8. Dân tộc:

9. Nơi thường trú:

10. Nơi tạm trú:

11. Họ và tên cha (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):Năm sinh:

12. Họ và tên mẹ (ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):Năm sinh:

13. Họ và tên vợ/chồng(ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu):.....Năm sinh:

14. Số điện thoại/địa chỉ email của cơ quan/tổ chức:

15. Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp: Số 1 Số 2

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1): Có Không

16. Mục đích sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp:

17. Hình thức, phương thức nhận kết quả:

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy trực tiếp tại trụ sở cơ quan cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp bằng giấy qua dịch vụ bưu chính

Địa chỉ nhận kết quả:.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp Phiếu

- Nhận Phiếu lý lịch tư pháp điện tử theo phương thức trực tuyến

Ghi chú:

1. Biểu mẫu này được sử dụng trong trường hợp nộp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua môi trường điện tử.
2. Các thông tin số (2), (3) và từ số (7) đến số (13): các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và điền tự động. Trường hợp không khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ quan/tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cung cấp đầy đủ thông tin.
3. Thông tin số (5): ghi rõ là chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hay hộ chiếu. Trường hợp là thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước hoặc người chưa thành niên thì ghi số định danh cá nhân.
4. Thông tin số (15): Cơ quan, tổ chức lựa chọn loại Phiếu theo yêu cầu. Phiếu lý lịch tư pháp số 1 cấp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội để phục vụ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã. Cơ quan, tổ chức lựa chọn yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu số 1). Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.
5. Thông tin số (17): Cơ quan, tổ chức lựa chọn hình thức, phương thức nhận kết quả. Trường hợp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính, đề nghị ghi đầy đủ địa chỉ nhận. Trường hợp nhận kết quả trực tuyến, kết quả bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cơ quan, tổ chức và địa chỉ thư điện tử đã đăng ký tại thông tin số (14).